**TÌM HIỂU VỀ TIÊU CHÍ HỘ NGHÈO**

**VÀ CÁC CHÍNH SÁCH DÀNH CHO HỘ NGHÈO**

1. **Tiêu chí hộ nghèo:**

Việt Nam là một trong số các quốc gia đầu tiên trên thế giới và là quốc gia đầu tiên của châu Á áp dụng chuẩn nghèo đa chiều. Theo điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/1/2021 của Chín phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 cụ thể

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1,5 triệu đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 02 triệu đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Trong đó, các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản sẽ được đánh giá theo phụ lục ban hành kèm Nghị định 072021/NĐ-CP, cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản** | | | **Ngưỡng thiếu hụt** |
| *Việc làm* | | | Ít nhất 01 người không có việc làm/có việc làm nhưng không có hợp đồng lao động. |
| *Người phụ thuộc trong hộ gia đình* | | | Tỷ lệ người phụ thuộc lớn hơn 50%.  Người phụ thuộc gồm:  - Trẻ em dưới 16 tuổi;  - Người cao tuổi;  - Người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng. |
| *Dinh dưỡng* | | | Ít nhất 01 trẻ dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao/suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi. |
| *Bảo hiểm y tế* | | | Ít nhất 01 người từ đủ 6 tuổi trở lên hiện không có bảo hiểm y tế. |
| *Trình độ giáo dục của người lớn* | | | Ít nhất một người từ 16 - 30 tuổi:  - Không tham gia các khóa đào tạo  - Không có bằng cấp, chứng chỉ giáo dục so với độ tuổi tương ứng. |
| *Tình trạng đi học của trẻ em* | | | Ít nhất 01 trẻ em từ 03 - dưới 16 tuổi không được học đúng bậc, cấp học phù hợp độ tuổi. |
| *Chất lượng nhà ở* | | | Sống trong ngôi nhà/căn hộ thuộc loại không bền chắc.  Kết cấu chính là tường, cột, mái thì có ít nhất 02 kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc. |
| *Diện tích nhà ở* | | | Diện tích bình quân đầu người nhỏ hơn 8m2. |
| *Nguồn nước sinh hoạt* | | | Không tiếp cận được nguồn nước sạch. |
| *Nhà tiêu hợp vệ sinh* | | | Không sử dụng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh. |
| *Sử dụng dịch vụ viễn thông* | | | Không có thành viên nào sử dụng internet. |
| *Phương tiện tiếp cận thông tin* | | | Không có phương tiện tiếp cận thông tin:  - Tivi, radio, máy tính để bàn, điện thoại;  - Máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh. |
|  |

1. **Các chính sách hỗ trợ dành cho hộ nghèo**

***Hỗ trợ 100% chi phí khám, chữa bệnh***

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định [75/2023/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/bao-hiem/nghi-dinh-75-2023-nd-cp-sua-doi-nd-146-2018-quy-dinh-chi-tiet-luat-bao-hiem-y-te-271261-d1.html), người thuộc gia đình hộ nghèo là một trong các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng bảo hiểm y tế.

Hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân nghèo nằm viện: Theo [khoản 3 Điều 1 Quyết định 14/2012/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyet-dinh-14-2012-QD-TTg-sua-doi-Quyet-dinh-139-2002-QD-TTg-kham-chua-benh-135399.aspx?anchor=khoan_3_1), người thuộc hộ nghèo khi điều trị nội trú các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên được hỗ trợ tiền ăn với mức tối thiểu 3% mức lương tối thiểu chung/người bệnh/ngày.

Mức hỗ trợ chi phí đi lại, chuyển viện: Đồng thời, cũng tại [khoản 3 Điều 1 Quyết định 14/2012/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyet-dinh-14-2012-QD-TTg-sua-doi-Quyet-dinh-139-2002-QD-TTg-kham-chua-benh-135399.aspx?anchor=khoan_3_1), ngoài việc được hỗ trợ tiền ăn, bệnh nhân nghèo còn được hỗ trợ tiền đi lại từ nhà đến bệnh viện, từ bệnh viện về nhà và chuyển bệnh viện trong các trường hợp:

- Khi điều trị nội trú tuyến huyện trở lên;

- Cấp cứu;

- Tử vong;

- Bệnh quá nặng và và người nhà có nguyện vọng đưa về nhà nhưng không được bảo hiểm y tế hỗ trợ.

***Chính sách về học phí cho học sinh, sinh viên.***

Các đối tượng học sinh, [sinh viên được miễn học phí](https://luatvietnam.vn/tin-phap-luat/cac-doi-tuong-sinh-vien-duoc-mien-giam-hoc-phi-230-29627-article.html) quy định tại [Nghị định 81/2021/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/tai-chinh/nghi-dinh-81-2021-nd-cp-ve-co-che-thu-quan-ly-va-chinh-sach-mien-giam-hoc-phi-208409-d1.html), trong đó bao gồm:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha/mẹ/cả cha và mẹ/ông bà (nếu ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo;

- Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số và có cha/mẹ/cả cha và mẹ/ông bà (nếu ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo;

Các đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Trẻ mẫu giáo, học sinh phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên, có cha mẹ là hộ nghèo.

***Hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng.***

Theo quy định tại Điều 5, 6 Nghị định [20/2021/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/chinh-sach/nghi-dinh-20-2021-nd-cp-chinh-sach-tro-giup-xa-hoi-voi-doi-tuong-bao-tro-xa-hoi-199788-d1.html), những người thuộc hộ nghèo sau đây sẽ được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng:

- Người từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi thuộc hộ nghèo, không có người phụng dưỡng được trợ cấp 540.000 đồng/tháng.

- Người từ đủ 80 tuổi thuộc hộ nghèo, không có người phụng dưỡng được trợ cấp 720.000 đồng/tháng.

-  Người từ đủ 75 - 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo mà không thuộc trường hợp trên đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn được trợ cấp 360.000 đồng/tháng.

- Người đơn thân hoặc góa vợ hoặc chồng thuộc hộ nghèo mà đang nuôi con ăn học được hỗ trợ 360.000 đồng/tháng/con.

- Trẻ em dưới 03 tuổi thuộc diện hộ nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn được hỗ trợ 540.000 đồng/tháng.

***Được hỗ trợ vay vốn để sản xuất, kinh doanh.***

Tại Công văn số 866 năm 2019 của Ngân hàng chính sách xã hội, mức cho vay đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh dành cho hộ nghèo tối đa là 100 triệu đồng/hộ mà không phải đảm bảo tiền vay với thời hạn vay lên đến 120 tháng.

Mức lãi suất do ngân hàng Chính sách xã hội công bố hiện nay là 6,6%/năm đối với hộ nghèo.

Ngoài ra, căn cứ [Quyết định 33/2015/QĐ-TTg](https://luatvietnam.vn/chinh-sach/quyet-dinh-33-2015-qd-ttg-thu-tuong-chinh-phu-97159-d1.html) của Thủ tướng chính phủ, hộ nghèo còn có thể được hỗ trợ vay vốn về nhà ở để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở với số tiền tối đa 25 triệu đồng/hộ từ Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất 3%/năm trong 15 năm.

***Hỗ trợ tiền điện sinh hoạt hàng tháng.***

Theo [khoản 1 Điều 2 Thông tư 190/2014/TT-BTC](https://luatvietnam.vn/chinh-sach/thong-tu-190-2014-tt-btc-bo-tai-chinh-91720-d1.html), mỗi hộ nghèo được hưởng mức hỗ trợ tiền điện cho mục đích sinh hoạt hàng tháng tương đương tiền điện sử dụng 30 kWh tính theo mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 hiện hành là 46.000 đồng/hộ/tháng.

Khi cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 tăng, giảm so với hiện hành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương điều chỉnh kịp thời mức hỗ trợ tiền điện hàng tháng tương đương tiền điện sử dụng 30 kWh tính theo mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 đã điều chỉnh.

Phương thức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội: Chi trả trực tiếp theo hình thức hỗ trợ bằng tiền từng quý đến hộ nghèo.

***Hỗ trợ về pháp lý.***

Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, người thuộc hộ nghèo là đối tượng được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu mà không phải trả tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác.